

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2026/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định quy phạm pháp luật
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 877/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 85/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng, ban hành quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đảm bảo kinh phí phục vụ công tác xây dựng, ban hành quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổng mức chi trong xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định xây dựng mới: 30 triệu đồng/quyết định; quyết định thay thế, sửa đổi, bổ sung một số điều (sửa đổi, bổ sung về nội dung không quá một phần hai tổng số điều) của hai quyết định trở lên: 30 triệu đồng.

2. Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều (sửa đổi, bổ sung về nội dung không quá một phần hai tổng số điều) của một quyết định: 18 triệu đồng/quyết định.

3. Quyết định bãi bỏ một phần của một hoặc nhiều quyết định: 09 triệu đồng/quyết định. Quyết định bãi bỏ toàn bộ của một hoặc nhiều quyết định và không ban hành quy định thay thế: 09 triệu đồng/quyết định.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBNDTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P. CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Ngô Chí Cường